

Số: 1361 /QĐ-UBND

Hung Hà, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất

Dự án: **Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 39**

Địa điểm: xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 05/2/2018 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 247/TTr-TN&MT ngày 28/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 1.068,8 m² đất ở (ONT), đất nông nghiệp (CLN, NTS) của hộ gia đình, cá nhân (có danh sách kèm theo), có vị trí, ranh giới thuộc tờ Trích lục, chỉnh lý bản đồ địa chính số 178/2015/TLBĐ tỷ lệ 1/1000, tờ trích đo bản đồ địa chính số 172/2015/TĐBĐ tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hưng Hà lập được phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 08/6/2015, ngày 01/6/2015; tờ Trích lục, chỉnh lý địa chính số 02/2017/TLĐC tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 17/4/2017 tại thôn Nại, thôn Ngừ, thôn Nứa, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 39.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này Văn phòng HĐND & UBND huyện, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, UBND xã Liên Hiệp có trách nhiệm:

1. Chủ tịch UBND xã Liên Hiệp có trách nhiệm giao Quyết định này cho các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1; trường hợp không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn Nại, thôn Nứa, thôn Ngừ cho nhân dân biết, thực hiện.

2. Văn phòng HĐND & UBND huyện có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

3. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện có trách nhiệm:

- Thu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do người bị thu hồi đất nộp (nếu có) để chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện chỉnh lý hoặc thu hồi Giấy chứng nhận, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Liên Hiệp thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng;

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch UBND xã Liên Hiệp và các ông (bà) có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tuyên



**DANH SÁCH TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN CÓ ĐẤT THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN
ĐU AN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP QUỐC LỘ 39 ĐOẠN XÃ LIÊN HIỆP, HUYỆN HƯNG HÀ**

(Kèm theo Quyết định số: **1361** /QĐ-UBND ngày **28** tháng **3** năm 2018 của UBND huyện)

| STT | Họ tên chủ sử dụng | Địa chỉ thửa đất (thôn) | Tờ trích đo, trích lục, chỉnh lý | Số thửa | Tổng diện tích đất thu hồi (m ²) | Trong đó | | Loại đất hiện trạng | Loại đất theo xác minh nguồn gốc đất |
|------------------|------------------------------|-------------------------|----------------------------------|---------|--|---------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------------------------|
| | | | | | | Diện tích được bồi thường | Diện tích không được bồi thường | | |
| 1 | Đào Văn Phòng, Đào Văn Khanh | Nại | 178/2015/TLBĐ | 202 | 62,2 | 62,2 | 0 | ONT | ONT |
| 2 | Nguyễn Văn Hải | Nại | 178/2015/TLBĐ | 338 | 34 | 22,1 | 11,9 | ONT | ONT, DGT |
| 3 | Trần Thanh Tùng | Ngừ | 178/2015/TLBĐ | 226 | 500 | 500 | 0 | ONT, CLN | ONT, CLN |
| 4 | Trần Thanh Tùng | Ngừ | 178/2015/TLBĐ | 227 | 68,7 | 68,7 | 0 | NTS | NTS |
| 5 | Trần Thanh Tùng | Ngừ | 178/2015/TLBĐ | 228 | 139,6 | 139,6 | 0 | NTS | NTS |
| 6 | Trần Thanh Tùng | Ngừ | 178/2015/TLBĐ | 229 | 25 | 25 | 0 | ONT | NTS |
| 7 | Nguyễn Văn Bạch | Nừa | 02/2017/TLĐC | 605 | 17,4 | 17,4 | 0 | ONT | ONT |
| 8 | Nguyễn Văn Bạch | Nừa | 02/2017/TĐĐC | 606 | 44,7 | 44,7 | 0 | NTS | ONT |
| 9 | Nguyễn Văn Bạch | Nừa | 02/2017/TĐĐC | 607 | 32 | 32 | 0 | ONT | ONT |
| 10 | Vũ Xuân Sắc | Nừa | 02/2017/TĐĐC | 365 | 45,2 | 45,2 | 0 | ONT | ONT |
| 11 | Trần Thanh Tâm | Nừa | 172/2015/TĐBĐ | 47 | 100 | 100 | 0 | ONT | ONT |
| TỔNG CỘNG | | | | | 1.068,8 | 1.056,9 | 11,9 | | |